

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 95/2023/DS-PT

Ngày 19-12-2023

V/v kiện đòi tài sản và tranh chấp
hợp đồng tín dụng, hợp đồng cầm
cố tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Sơn

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Hải Bằng và bà Vũ Thị Yến

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Lê Hoàn - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh
Hải Dương

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:
Bà Bùi Thị Hậu - Kiểm sát viên

Ngày 19 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét
xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 83/2023/TLPT-DS ngày 18/10/2023
về việc Tranh chấp quyền sử dụng đất.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 24/2023/DS-ST ngày 10/9/2023 của Tòa án
nhân dân huyện K, tỉnh Hải Dương bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 73/2023/QĐXX-PT ngày
09/11/2023, giữa:

1. *Nguyên đơn:* Bà Dương Thị N, sinh năm 1972 và ông Trần Công H, sinh
năm 1965; cùng địa chỉ: thôn Đ, xã C, huyện K, tỉnh Hải Dương. Ông H ủy quyền
cho bà N làm người đại diện. Có mặt ông H bà N.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà N: Ông Nguyễn Đức N1 và
ông Nguyễn Giang Th - Luật sư Công ty TNHH N & P. Địa chỉ: 22 N, phường Y,
quận C, thành phố Hà Nội. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam
(Agribank). Người đại diện theo pháp luật: Ông Tiết Văn Th - Tổng giám đốc.

Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Thế B - Phó giám đốc Agribank
Chi nhánh huyện K Hải Dương II (*là người đại diện theo ủy quyền*); địa chỉ: số
57, đường T, thị trấn P, huyện K, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.

3. *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1990; địa chỉ: thôn Đ, xã C, huyện K, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.

4. *Người kháng cáo:* Bà Dương Thị N là nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án dân sự sơ thẩm số: 24/2023/DS-ST ngày 10/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện K, vụ án có nội dung tóm tắt như sau:

Nguyên đơn bà N ông H trình bày: Ngày 04/3/2022, bà N và ông H thực hiện giao dịch vay tiền tại Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện K Hải Dương II - Phòng giao dịch L, tổng số tiền vay theo các hợp đồng tín dụng, báo cáo đề xuất giải ngân kiêm giấy nhận nợ đã ký là 2.399.000.000đồng. Ông Trần Công H đứng tên một hợp đồng vay số tiền 800.000.000 đồng, bà Dương Thị N đứng tên hai hợp đồng vay số tiền 1.599.000.000đồng (1 hợp đồng vay 600.000.000đồng, 1 hợp đồng vay 999.000.000 đồng). Ngân hàng đã giải ngân số vay trong ngày 04/3/2022. Mục đích ông bà vay tiền là để chuyển tiền vào tài khoản của chị Nguyễn Thị H. Do ông bà với chị H có thỏa thuận trước đó về thủ tục chuyển nhượng đất ở. Chị H chuyển nhượng cho ông bà thửa đất ở Hải Dương trị giá 3.000.000.000đồng (3 tỉ đồng). Chị H nói khi ông bà chuyển tiền cho chị H thì chị H sẽ làm hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất sang cho ông bà. Vì thế, bà N đã chuyển số tiền 600.000.000đồng qua banking từ tài khoản của bà N đến đúng tài khoản của chị H, chị H đã nhận được; còn số tiền 2.400.000.000đồng, bà N đã vay của Ngân hàng Agribank, rồi ký ủy nhiệm chi cho Ngân hàng chuyển tiền vào số tài khoản của chị H là 03993725733-MB-mang tên Nguyễn Thị H vào buổi sáng ngày 04/3/2022, số tài khoản này do bà N cung cấp cho Ngân hàng. Ngân hàng cũng báo lại với bà là đã giải ngân xong. Đến đầu giờ chiều, chị H có báo lại bà N là không nhận được số tiền 2.400.000.000 đồng. Bà cũng phát hiện ra số tài khoản của chị H do bà cung cấp bị sai và cũng phát hiện chị H có dấu hiệu lừa đảo. Chị H không làm thủ tục chuyển nhượng đất cho bà, nên bà không đồng ý làm thủ tục chuyển tiền qua tài khoản cho chị H nữa. Chiều ngày 04/3/2022, bà và chị H có đi du lịch tại Phú Quốc. Tuy nhiên, sau khi cán bộ ngân hàng chuyển tiền vào số tài khoản sai của chị H do bà cung cấp không được, đã tự ý liên hệ với chị H để chuyển toàn bộ tiền vào số tài khoản khác do chị H cung cấp mà không có sự đồng ý của vợ chồng bà. Việc Ngân hàng Agribank K Hải Dương II- phòng giao dịch L tự ý chuyển tiền vào số tài khoản khác với số tài khoản do bà cung cấp là trái với nội dung các bên đã thỏa thuận. Việc này làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền lợi của ông bà dẫn đến ông bà không được sử dụng khoản vay mà bị áp dụng lãi suất, lãi chậm trả, lãi phạt quá hạn... Bà xác định chị H chỉ nợ bà số tiền 600.000.000đồng. Còn số tiền 2.400.000.000đồng, do Ngân hàng làm sai quy trình, chưa có sự đồng ý của bà mà ngân hàng chuyển khỏi tài khoản của bà, chưa có chữ ký, chưa làm thủ tục. Ông H bà N yêu cầu Tòa án buộc Ngân hàng Agribank K Hải Dương II - Phòng giao dịch L chuyển lại khoản tiền ông bà vay

nợ gốc là 2.399.000.000đồng mà Ngân hàng đã tự ý chuyển vào tài khoản của chị H. Đồng thời, ông bà yêu cầu Ngân hàng xóa bỏ các khoản lãi suất, các khoản lãi chậm trả và các khoản phạt đã áp dụng đối với ông bà.

Đại diện hợp pháp của bị đơn trình bày: Ngân hàng Agribank Chi nhánh huyện K Hải Dương II đã cho vay đối với ông Trần Công H và bà Dương Thị N theo các hợp đồng vay vốn như sau:

Hợp đồng tín dụng số 2304-LVA-202200602 kèm theo phụ lục hợp đồng nhận tiền vay và định kỳ hạn trả nợ ngày 04/3/2022 ký kết với ông Trần Công H, số tiền vay 800.000.000đồng, kỳ hạn trả nợ: 26/4/2022, lãi suất vay: 7,6%/năm, mục đích vay vốn: kinh doanh gạo các loại. Khoản vay này đã được tất toán ngày 05/5/2022, số tiền đã thu 800.000.000đồng, lãi 11.077.260đồng.

Hợp đồng tín dụng số 2304-LVA-202200603 kèm theo phụ lục hợp đồng nhận tiền vay và định kỳ hạn trả nợ ngày 04/3/2022 ký kết với bà Dương Thị N, số tiền vay 600.000.000đồng, kỳ hạn trả nợ: 03/5/2022, lãi suất vay: 7,5%/năm, mục đích vay vốn: Thanh toán tiền mua gạo. Khoản vay này đã được tất toán ngày 09/5/2022, số tiền đã thu: gốc 600.000.000đồng, lãi 8.445.205 đồng.

Hợp đồng tín dụng số 2304-LVA-202102503 ngày 20/9/2021 kèm theo báo cáo đề xuất giải ngân kèm giấy nhận nợ số 2304-LDS-202201021 ngày 04/3/2022 ký kết với bà Dương Thị N, số tiền nhận nợ: 999.000.000đồng, kỳ hạn trả nợ: 22/4/2022, lãi suất vay: 8,5%/năm, mục đích vay vốn: Kinh doanh hàng nông sản. Hiện tại, khoản vay này đang quá hạn với số tiền gốc: 999.000.000đồng, tiền lãi tính đến ngày 01/8/2022: 45.645.089đồng.

Quy trình thực hiện giải ngân khoản vay đúng theo đề nghị của bà Dương Thị N và ông Trần Công H. Cụ thể: Ngày 04/3/2022, bà Dương Thị N và ông Trần Công H đến trụ sở Phòng giao dịch L - Agribank Chi nhánh huyện K Hải Dương II để thực hiện ký kết hồ sơ vay vốn và thiết lập phụ lục hợp đồng tín dụng, ký ủy nhiệm chi chuyển khoản toàn bộ số tiền vay 2.399.000.000đồng đến người thụ hưởng là chị Nguyễn Thị H, địa chỉ: thôn Đ, xã C, huyện K, tỉnh Hải Dương; số tài khoản: 0393.725.733 mở tại Ngân hàng TMCP Quân đội. Tuy nhiên, do bà N cung cấp nhầm số tài khoản của chị H, lệnh chuyển tiền bị treo tại Ngân hàng TMCP Quân đội, người thụ hưởng không nhận được tiền. Đến đầu giờ chiều ngày 04/3/2022, khi phát hiện chị H chưa nhận được tiền, bà N gọi điện đến cán bộ Ngân hàng đã thực hiện việc chuyển tiền này hỏi lại và khi biết rằng số tài khoản bị sai, nên bà N đã cung cấp lại số tài khoản đúng của chị H là 0393.725.773 và đã đề nghị cán bộ ngân hàng chuyển tiền đến số tài khoản đúng của chị H và cam kết sẽ hoàn thiện chứng từ cho Ngân hàng. Ngân hàng đã chuyển tiền đến số tài khoản đúng của chị H ngay trong ngày 04/3/2022. Sau đó, Ngân hàng đã yêu cầu bà N lên Ngân hàng hoàn thiện chứng từ nhưng bà N trả lời không có nhà nên không lên Ngân hàng được. Đến ngày 22/3/2022, chị H có đơn tố giác hành vi chiếm đoạt tài sản số tiền 3.000.000.000đồng trong đó có 2.399.000.000đồng vay tại phòng giao dịch L - Agribank Chi nhánh huyện K Hải Dương II đối với chị

Nguyễn Thị H tại cơ quan Công an huyện K. Sau đó, bà N từ chối hợp tác với Ngân hàng, từ chối hoàn thiện chứng từ cho Ngân hàng.

Ngân hàng xác định đã giải ngân vốn vay và số tiền đã được chuyển thành công đến người thụ hưởng là chị H là đúng theo yêu cầu, đề nghị và ý chí nguyện vọng của bà N và ông H. Vì vậy, Ngân hàng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông H bà N. Việc giao kết hợp đồng vay vốn được lập hoàn toàn tự nguyện, không bị lừa dối, ép buộc, không trái với quy định của pháp luật và của Agribank, hợp đồng có hiệu lực pháp luật. Ngân hàng yêu cầu bà N phải trả số tiền vay theo Hợp đồng tín dụng số 2304-LVA-202102503 ngày 20/9/2021 kèm theo báo cáo đề xuất giải ngân kèm giấy nhận nợ số 2304-LDS-202201021 ngày 04/3/2022 tính đến ngày 29/6/2023 là 1.078.608.021 đồng (*trong đó tiền gốc là 921.138.000đồng, tiền lãi là 157.470.021đồng*). Nếu bà N không thực hiện việc trả tiền, Ngân hàng có toàn quyền xử lý tài sản cầm cố là trái phiếu Agribank của bà N theo quy định của pháp luật.

Chị Nguyễn Thị H trình bày: Thực tế, giữa chị với bà N là việc vay mượn tiền. Ngày 03/3/2022, chị với bà N có thỏa thuận với nhau về việc vay tiền. Chị H vay của bà N ông H số tiền 3.000.000.000đồng, chị H phải làm hợp đồng chuyển nhượng thửa đất số 13 tờ bản đồ số 29, tại 2/49/60, Nguyễn Lương Bằng, phường Bình Hàn, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương (*thửa đất số 13*) cho bà N ông H làm tin. Nếu trong vòng 5 ngày, chị không trả được tiền thì bà N ông H toàn quyền sở hữu, sử dụng nhà đất. Ngày 04/3/2022, tại Văn phòng Công chứng Thành Công, chị với bà N, ông H đã ký kết hợp đồng chuyển nhượng thửa đất số 13, với giá là 3.000.000.000đồng. Hợp đồng được công chứng theo quy định. Tại thời điểm ký hợp đồng, hai bên chưa bàn giao tiền cho nhau mà chị H cùng bà N ra Ngân hàng Agribank Chi nhánh huyện K II để bà N làm thủ tục vay tiền của Ngân hàng. Sau đó, bà N làm thủ tục chuyển tiền đến tài khoản của chị là 2.399.000.000đồng và bà N có chuyển khoản qua banking cho chị số tiền 600.000đồng. Chị đã nhận đủ số tiền 3.000.000.000đồng trong ngày 04/3/2022. Chị H đã viết giấy biên nhận cho bà N là đã nhận đủ số tiền 3.000.000.000đồng đưa cho bà N giữ. Sau 5 ngày, chị không trả được tiền cho bà N ông H, nên bà N ông H có toàn quyền quản lý, sử dụng nhà đất của chị. Ngày 01/4/2022, bà N ông H đã được UBND thành phố Hải Dương cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 13. Vì vậy, giữa chị với bà N ông H không còn vay nợ gì nữa. Việc thỏa thuận vay nợ, chuyển nhượng quyền sử dụng đất nhà ở giữa chị H với bà N ông H không có liên quan gì đến Ngân hàng Agribank Chi nhánh huyện K II.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 24/2023/DS-ST ngày 10/9/2023, Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Hải Dương đã quyết định: Căn cứ các Điều 292, 293, 303, 304, 309, 310, 314, 468 của Bộ luật Dân sự và Điều 91, Điều 95, Điều 98 của Luật Tổ chức tín dụng. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Dương Thị N và ông Trần Công H. Chấp nhận yêu cầu phản tố của Ngân hàng Nông nghiệp và phát

triển nông thôn Việt Nam. Buộc bà Dương Thị N có trách nhiệm thanh toán trả Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam số tiền nợ gốc và lãi phát sinh từ Hợp đồng tín dụng số 2304-LVA-202102503 ngày 20/9/2021 tính đến ngày 10/9/2023, tổng số tiền là: 1.102.311.552 đồng, trong đó nợ gốc là 921.138.000 đồng, lãi trong hạn 124.653.721 đồng, lãi quá hạn 56.519.831 đồng. Ngoài ra bản án còn quyết định về nghĩa vụ tiếp tục chịu lãi, quyền yêu cầu xử lý tài sản cầm cố, án phí và quyền kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bà N có đơn kháng cáo đề nghị Tòa án xác định Ngân hàng Agribank Chi nhánh huyện K Hải Dương II - Phòng giao dịch L phải chịu trách nhiệm đối với bà N ông H trong việc giải ngân trái pháp luật, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương phát biểu ý kiến: Tòa án cấp phúc thẩm đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự từ khi thụ lý đến khi xét xử; đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bà N; giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng, kháng cáo của nguyên đơn bà N trong thời hạn luật định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm. Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bị đơn vắng mặt nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, chị H vắng mặt nhưng việc xét xử phúc thẩm không liên quan đến quyền lợi nghĩa vụ của chị H. Do vậy, Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định.

[2] Xét kháng cáo của bà N, thì thấy:

[3] Ngày 20/9/2021 và 04/3/2022, Phòng giao dịch L - Agribank Chi nhánh huyện K Hải Dương II với bà Dương Thị N và ông Trần Công H ký kết ba hợp đồng tín dụng và hợp đồng cầm cố tài sản. Việc ký kết các hợp đồng tuân thủ quy định của pháp luật nên có hiệu lực. Căn cứ các hợp đồng tín dụng và theo đề nghị của bà N ông H, ngày 04/3/2022, Phòng giao dịch L Agribank Chi nhánh huyện K Hải Dương II đã giải ngân khoản vay cho bà N ông H theo hình thức chuyển khoản với tổng số tiền 2.399.000.000 đồng cho người thụ hưởng là chị Nguyễn Thị H, địa chỉ: thôn Đ, xã C, huyện K, tỉnh Hải Dương; số tài khoản: 0393.725.733 mở tại Ngân hàng TMCP Quân đội. Tuy nhiên, do bà N cung cấp sai số tài khoản của chị H, nên chị H chưa nhận được tiền. Sau khi xác định được số tài khoản đúng của chị H là 0393.725.773, phòng giao dịch L Agribank Chi nhánh huyện K Hải Dương II đã chuyển số tiền bà N ông H vay 2.399.000.000 đồng đến số tài khoản đúng của chị H. Chị H xác nhận ngày 04/3/2022 đã nhận đủ số tiền này;

khi đó chị H và bà N đang đi nghỉ cùng ở Phú Quốc, ngay sau khi nhận được tiền trong tài khoản, chị H đã thông báo cho bà N biết (*theo chị H khai đây là số tiền chị H vay của bà N ông H*). Ngày 22/3/2023, bà Học có đơn tố giác tội phạm gửi Công an huyện K và Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tố giác chị H có hành vi lừa đảo chiếm đoạt số tiền trên. Thể hiện, bà N đã biết việc Phòng giao dịch L - Agribank Chi nhánh huyện K Hải Dương II đã giải ngân xong khoản vay đến số tài khoản đúng của chị H, biết được việc chị H đã nhận được tiền. Do đó, Phòng giao dịch L - Agribank Chi nhánh huyện K Hải Dương II đã giải ngân số tiền vay là đúng ý chí của bà N ông H. Việc bà N, ông H chưa ký lại ủy nhiệm chi do ghi nhầm số tài khoản của chị H, chỉ là chưa hoàn thiện về thủ tục theo quy định của nghiệp vụ ngân hàng. Bà N ông H trình bày, do nghi ngờ chị H lừa đảo nên không cung cấp số tài khoản đúng của chị H mà cung cấp số tài khoản sai, mục đích để việc chuyển tiền bị treo. Lời trình bày này không có căn cứ, không phù hợp với chứng cứ khác nên không được chấp nhận. Hợp đồng tín dụng số 2304-LVA-202102503 ngày 20/9/2021, kèm theo báo cáo đề xuất giải ngân kèm giấy nhận nợ số 2304-LDS-202201021 ngày 04/3/2022 và hợp đồng cầm cố có hiệu lực. Bà N đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng tín dụng này, Agribank có yêu cầu phản tố, đề nghị bà N phải trả nợ và đề nghị được xử lý tài sản cầm cố là có căn cứ.

[4] Tại phiên tòa phúc thẩm, bà N có ý kiến, Tòa án cấp sơ thẩm nhận định bà N ông H chuyển số tiền 600.000.000 đồng và 2.399.000.000 đồng cho chị H vào ngày 04/3/2022 để nhận chuyển nhượng thửa đất số 13 là không đúng. Tòa án nhận thấy, việc bà N ông H chuyển tiền, ủy nhiệm chi chuyển tiền cho chị H mục đích để nhận chuyển nhượng thửa đất số 13 hay thửa đất khác hay để vay nợ, hoặc với mục đích khác, thì đây là một quan hệ pháp luật khác, không thuộc phạm vi đánh giá, xem xét trong vụ án này. Trường hợp bà N ông H với chị H tranh chấp thì được giải quyết trong một vụ án khác.

[5] Tòa án cấp sơ thẩm đã thu thập chứng cứ đầy đủ và quyết định không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, chấp nhận yêu cầu phản tố của bị đơn là đúng pháp luật. Tại cấp phúc thẩm, bà N không cung cấp tài liệu, chứng cứ nào khác làm căn cứ cho yêu cầu kháng cáo và yêu cầu khởi kiện; không có chứng cứ về việc cấp sơ thẩm vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng. Do đó, kháng cáo của bà N không được chấp nhận; cần giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm theo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương.

[6] Về án phí: Kháng cáo của bà N không được chấp nhận nên phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

[7] Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, cấp phúc thẩm không xét và đã có hiệu lực kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bà N. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số: 24/2023/DS-ST ngày 10/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Hải Dương.

2. Về án phí: Bà N phải chịu án phí dân sự phúc thẩm là 300.000 đồng; được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng số: AA/2022/0001728 ngày 22/9/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Hải Dương. Bà N đã nộp đủ.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- TAND huyện K;
- Chi cục THA dân sự huyện K;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Sơn